TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án: số 1163/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/4/2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thảo

- Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Huỳnh Tiến Dũng;
2- Ông Chu Mạnh Tường.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân Dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: bà Võ Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2141/2022/TLST- HNGĐ ngày 03/10/2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 738/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 1237/2023/QĐST- HNGĐ ngày 29/3/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1259/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: bà Phan Thị Diễm M; sinh năm: 1987.

Địa chỉ: khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Bá Th; sinh năm: 1976.

Địa chỉ: khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 25/7/2022, bản tự khai và tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải bà Phan Thị Diễm M trình bày: giữa bà và bị đơn ông Nguyễn Bá Th chung sống với nhau từ năm 2013, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Sau khi kết hôn ông bà sống chung với nhau hạnh phúc bình thường nhưng trong cuộc sống cũng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu

là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Thân không chăm lo làm ăn, thường xuyên đi chơi vắng nhà nên hai bên thường xuyên tranh cải, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng hơn từ đầu năm cho đến nay, mọi việc kinh tế trong gia đình đều do một mình bà Mi chăm lo và nuôi con, do đó hai bên sống bắt đầu sống ly thân nhau từ đầu tháng 02/2021. Trong thời gian sống ly thân bà xác định không còn tình cảm gì với ông Thân và nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân hiện tại nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thành N sinh ngày 20/4/2013. Khi ly hôn bà Mi yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Thân cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: bà Mi tự khai không có.

Ông Nguyễn Bá Th vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời khai.

Tại phiên toà bà Phan Thị Diễm M có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Bá Th vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Thị Diễm M và ông Nguyễn Bá Th sống chung với nhau năm 2013, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, theo giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 03/6/2013. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Xét yêu cầu của bà Mi, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa bà Mi và ông Thân sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về mọi mặt trong đời sống gia đình, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên bà Hạnh và ông Sáng đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên cũng không thể hòa giải mâu thuẫn để về sống chung với nhau. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ ông Thân không đến tòa để hòa giải, thể hiện ông không có thiện chí để hòa giải, đoàn tụ

gia đình. Hội đồng xét xử, xét mối quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Diễm M và ông Nguyễn Bá Th không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do đó chấp nhận yêu cầu của bà Mi được ly hôn với ông Thân.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thành N sinh ngày 20/04/2013, con chung từ nhỏ sống chung với bà Mi và ông Thân, tuy nhiên do ông Thân không có trách nhiệm với gia đình và con chung, mọi việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ do bà Mi chịu trách nhiệm và đảm bảo được điều kiện sinh sống bình thường của hai trẻ, đồng thời nguyện vọng của con chung Nguyễn Thành N mong muốn được sống chung với bà Mi, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục giao hai con chung cho bà Mi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà Mi không có yêu cầu ông Thân cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng bà Phan Thị Diễm M phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Diễm M:

Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Thị Diễm M được ly hôn với ông Nguyễn Bá Th.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thành N sinh ngày 20/04/2013. Giao hai con chung cho bà Phan Thị Diễm M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà Phan Thị Diễm M không yêu cầu ông Nguyễn Bá Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, bà Phan Thị Diễm M phải chịu. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Phan Thị Diễm M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028437 ngày 21/9/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Phan Thị Diễm M đã nộp đủ.

3/ Quyền kháng cáo;

Bà Mi và ông Thân vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều7a (áp dụng Điều 7b nếu có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan); Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự của vụ án
- VKSND TP.TĐ
- Chi cục Thi hành án DS TP.TĐ
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Thị Thu Thảo